

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HSST

Ngày: 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân: Chủ tịch UBMT phường Nguyễn Văn Cừ, TP.

Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSST ngày 07 tháng 07 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Trọng N., sinh ngày 01/5/2000 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 1, phường N., TP. Q., Tỉnh B.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Đức T., sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Kim C., sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q.; có mặt.

*** Người bào chữa:**

Ông Trương Quang C. là Luật sư của Văn phòng Luật sư Quang C. thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. bào chữa cho bị cáo do bị cáo tự mời; Có mặt.

*** Bị hại:**

Anh Trần Quang B., sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn D., Thị trấn D., huyện T., tỉnh B.; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình học tập tại trường THPT Q. giữa Lê Vũ Hoàng N. và Trịnh Quốc T. xảy ra mâu thuẫn với nhau. Sáng ngày 18/01/2020, N. nhờ Võ Trọng N. đến gặp T. để nói chuyện. Khi đến gặp T. tại Trường THPT Q., N. đã dùng tay đánh vào mặt T.. Thấy vậy, Võ D. (là bạn học của T.) đã gọi Trần Quang B. tìm gặp N. để hòa giải vì sợ N. sẽ đánh T. tiếp.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, B. cùng với T., D., Trần Minh K., Lê Phát T., Đặng Thiên T. đến trước số nhà 145 đường T., thuộc Tổ 7C, khu vực 1, phường N., TP. Q. gặp N. và gọi điện hẹn N. đến địa điểm trên để giải hòa. Khoảng 30 phút sau, N. cầm theo 01 cây phăng phát bờ dài khoảng 1,2m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đến điểm hẹn. Trên đường đi, N. thấy S. (không rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên nhờ chở đi giúp. Đến chỗ hẹn, thấy B. đang ngồi trên xe mô tô nên N. đến hỏi: “Thằng nào gọi điện hẹn đâu?”. B. nói lại “Mình đâu có làm gì bạn đâu” thì N. dùng phần sóng lưng của phăng phát bờ đánh vào tay trái của B. 02 cái, rồi chém vào tay trái của B. 01 nhát gây thương tích. Sau đó, N. tiếp tục dùng sóng lưng của phăng phát bờ đánh vào vùng cổ bên trái của B. nhưng không gây thương tích gì, rồi bỏ đi. N. vứt bỏ phăng phát bờ xuống cầu Đ.. B. được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. cấp cứu và điều trị đến ngày 21/01/2020 thì xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B. xác định Trần Quang B. bị vết thương 1/3 giữa ngoài cánh tay trái đứt bán phần cơ tam đầu, mẻ xương cánh tay, đứt thần kinh quay, mất duỗi cổ bàn tay đã phẫu thuật nối cơ tam đầu, nối thần kinh quay, cố định cổ-bàn tay. Hiện 1/3 giữa ngoài cánh tay trái vết thương để sẹo nằm ngang kích thước (4x0,5)cm, có vết mổ vuông góc sẹo kích thước (5x0,3)cm; bàn tay rũ cổ cò. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38%.

Sau khi đánh, chém B., N. đã vứt bỏ phăng phát bờ xuống khu vực cầu Đ., Cơ quan CSĐT Công an TP. Q. đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bị hại Trần Quang B. yêu cầu Võ Trọng N. bồi thường thiệt hại số tiền 66.573.267 đồng. Trong giai đoạn điều tra, ông Võ Đức T. cha ruột của Võ Trọng N. đã bồi thường cho bị hại B. số tiền 20.000.000 đồng. Trong giai đoạn xét xử, ông T. tiếp tục bồi thường cho bị hại B. 30.000.000 đồng. Bị hại B. tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 77/CT - VKSQN ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố bị cáo Võ Trọng N. về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Trọng N. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và anh

Trần Quang B. không có mâu thuẫn, nhưng trưa ngày 18/01/2020, khi nghe anh B. hẹn đến trước số nhà 145 đường T., TP.Q. để giảng hòa về mâu thuẫn giữa em họ bị cáo là Lê Vũ Hoàng N và bạn của em Võ D là người quen anh B, bị cáo đã mang theo 01 phảng phát bờ, dài 1,2m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, nhờ người chở đến gặp anh B. Khi đến nơi, sau khi hỏi, biết anh B. là người gọi điện, bị cáo đã dùng phần sóng lưng của phảng phát bờ mang theo đánh 02 cái vào tay trái anh B., rồi chém 01 nhát vào tay trái anh B. làm anh B. bị thương, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo kết quả giám định pháp y là 38% nên Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Võ Trọng N. từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo nhưng theo luật sư, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi bị bắt tạm giam bị cáo đã có lệnh nhập ngũ. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kể từ 24 đến 30 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Bị hại tranh luận: Bị cáo còn trẻ, hành vi của bị cáo do tức giận nên bộc phát, bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho bị hại, sức khỏe của bị hại đã ổn định nên xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” cho bị cáo vì sau khi cơ quan điều tra triệu tập làm việc bị cáo không đến nên mới bắt bị cáo tạm giam để phục vụ điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Tòa giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Trọng N. là người có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo không mâu thuẫn gì với anh Trần Quang B., nhưng trưa ngày 18/01/2020, khi nghe anh Trần Quang B. gọi điện thoại hẹn gặp trước số nhà 145 đường Tú Mỡ, TP.Q. để giải quyết mâu thuẫn giữa em họ bị cáo là Lê Vũ Hoàng N. và người quen của anh B. là em Võ D. (D. nhờ B. đến giải quyết mâu thuẫn giữa em Lê Vũ Hoàng N. và em Trịnh Quốc T.), cho rằng anh B. hẹn đến đánh nhau nên bị cáo mang theo 01 cây phảng phát bờ dài 1,2m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, nhờ người khác chở đến điểm hẹn. Khi đến, bị cáo nhìn thấy 06 người gồm Trịnh Quốc T., Võ D., Trần Minh K., Lê Phát T., Đặng Thiên T. và anh B., không biết ai đã gọi điện cho mình nên bị cáo hỏi. Anh B. thấy bị cáo cầm phảng sợ đánh nhau nên trả lời “Mình đâu có làm gì bạn đâu”, cho rằng anh B. là người gọi điện hẹn bị cáo đến nên bị cáo đã dùng phần sóng lưng của phảng phát bờ đánh 02 cái vào tay trái, chém vào tay trái 01 cái, sau đó dùng phần sóng lưng của phảng phát bờ đánh vào vùng cổ bên trái của anh B. làm anh B. bị thương phải vào viện điều trị từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020. Kết luận giám định pháp y số 19/2020/PY-TgT ngày 18/02/2020 về thương tích đối với Trần Quang B. như sau: Vết thương 1/3 giữa ngoài cánh tay trái đứt bán phần cơ tam đầu, mẻ xương cánh tay, đứt thần kinh quay, mất đuôi cổ bàn tay đã phẫu thuật nối cơ tam đầu, nối thần kinh quay, cố định cổ-bàn tay. Hiếm 1/3 giữa ngoài cánh tay trái vết thương để sẹo nằm ngang kích thước (4x0,5)cm, có vết mổ vuông góc sẹo kích thước (5x0,3)cm; bàn tay rỗ cổ cò. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38% nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm”; “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận vì sau khi anh B. có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo đến làm việc, bị cáo không đến theo giấy triệu tập, sau đó mới tự đến và bị bắt tạm giam nên không thuộc trường hợp “Đầu thú”.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt, thấp

hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên đề bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Bị cáo dùng phảng phát bờ chém anh B. gây thương tích nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh B.. Anh B. và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận gia đình bị cáo bồi thường cho anh B. 50.000.000 đồng. Anh B. đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Sau khi sử dụng cây phảng phát bờ đánh, chém anh B., bị cáo đã vứt xuống Cầu Đ., cơ quan Điều tra truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Trọng N. phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Trọng N. 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/3/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Phan Thị Thúy

